

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN"

(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 6 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Hô hấp: + Thở nơ - Tay: + Đưa hai tay ra phía trước, sau - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông - Chân: + Bật, đưa chân sang ngang	<i>* Hoạt động học: TD tập bài tập PT chung</i> - Hô hấp: + Thở nơ - Tay: + Đưa hai tay ra phía trước, sau - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông - Chân: + Bật, đưa chân sang ngang <i>* Hoạt động chơi: thể dục sáng</i>	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi nổi bàn chân tiến, lùi	- Đi nổi bàn chân tiến, lùi	- Hoạt động học: TD + <i>Đi nổi bàn chân tiến, lùi</i> TC: Thi đi nhanh	
6	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm - Bật xa 40-50cm	- Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm - Bật xa 40-50cm	- Hoạt động học: TD + <i>Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm</i> TC: Tung bóng + <i>Bật xa 40-50cm</i> TC: Chạy tiếp cò	
8	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa	- Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- Hoạt động chơi: Chơi buổi chiều + Rèn kĩ năng sống: Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. TCTV: Cài cúc, kéo khóa, khâu dây	
	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4	Hoạt động học: DDSK + <i>Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</i>	

11	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Hoạt động học: DDSK + <i>Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</i> - Hoạt động chơi: Đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về ăn uống đảm bảo sức khỏe: ăn chín, uống nước đun sôi để nguội, không ăn nhiều đồ ngọt.....và trò chuyện với trẻ	
12	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	- Thay quần, áo khi bị ướt, bẩn để vào nơi quy định.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Cho trẻ tự thay quần áo trước khi đi ngủ và sau khi ngủ trưa dậy. + Nhắc trẻ thay quần áo khi bị ướt, bẩn.	
15	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp. - Đi vệ sinh đúng	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- Hoạt động chơi: chơi ở góc + Góc phân vai: Đóng vai bác sĩ khám bệnh, bệnh nhân bị ốm. - Hoạt động chơi: Đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số biểu hiện khi ốm trò chuyện với trẻ về nguyên nhân và cách phòng tránh	
18	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	+ Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... + Biết ăn các thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. + Biết không tự ý uống thuốc.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Giờ ăn trưa: Cô trò chuyện với trẻ khi ăn không được cười đùa, dễ bị hóc, sặc - Hoạt động chơi: Chơi giờ đón trả trẻ: + Cho trẻ xem video về việc ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. + Cho trẻ xem hình ảnh	

	- Biết không tự ý uống thuốc.		về một số triệu chứng khi bị ngộ độc thuốc khi tự ý uống thuốc và trò chuyện với trẻ khi bị ốm không được tự uống thuốc, phải để người lớn, cô giáo cho uống.	
2. Phát triển nhận thức				
22	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể.	Hoạt động học: <i>KPKH + Trò chuyện về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể</i> TCTV: Giác quan (Khứ giác, thị giác, thính giác, vị giác, xúc giác),	

43	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên-phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn. + Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên-phía dưới) của bạn khác + Xác định vị trí của đồ vật (phía phải-phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn.	Hoạt động học: <i>LQVT</i> + <i>Xác định vị trí đồ vật (Phía trên – Phía dưới; Phía trước-phía sau; phía phải-phía trái) của bạn khác</i> + <i>Xác định vị trí đồ vật (Phía trên – Phía dưới; Phía trước-phía sau; phía phải-phía trái) của một vật so với một vật nào đó làm chuẩn</i> TCTV: Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau.	
47	Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính (trai, gái) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính (trai, gái), đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - <i>Nhận biết giới tính bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ, có kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm;</i>	- Hoạt động học: PTTC + <i>Sở thích và khả năng của bản thân</i> Hoạt động học: KPKH + <i>Khám phá sự linh hoạt của đôi bàn tay (5E)</i> - Hoạt động chơi: Chui buổi chiều + Rèn kỹ năng: Kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm khi bị người lạ, người khác giới sờ vào vùng riêng tư trên cơ thể	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

62	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	- Kể chuyện “Giấc mơ kỳ lạ” theo đồ vật, theo tranh	- Hoạt động học: VH + <i>Truyện: Giấc mơ kỳ lạ</i> TCTV: Một mỗi	
64	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, của nhân vật trong truyện “ Giấc mơ kỳ lạ”	- Kể lại truyện “Giấc mơ kỳ lạ” theo trình tự		
	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- Hoạt động học: VH + <i>Thơ: Tay ngoan</i>	

71	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	-Hoạt động học: LQCV + <i>Tập tô a, ă, â</i> (Trẻ đọc cùng cô các bài đồng dao trong vở tập tô) -Hoạt động chơi: + Góc thư viện: Xem tranh chuyện, làm album về sở thích của bé. + Xem tranh ảnh về bạn trai, bạn gái + Xem tranh ảnh về chủ đề bản thân +Xem tranh ảnh , truyện bé lớn lên như thế nào?	
73	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. - Nhận dạng các chữ cái: a, ă, â	- Nhận dạng các chữ cái: a, ă, â	- Hoạt động học: LQCC +<i>LQCC: a, ă, â</i>	
74	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô đồ các nét chữ cái: a, ă, â - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Hoạt động học: LQCV + <i>Tập tô a, ă, â</i> - Làm thiệp tặng bà, tặng mẹ, tặng cô nhân ngày 20/10	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

75	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Nói đúng họ tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Hoạt động học: PTTC + <i>Sở thích và khả năng của bản thân</i>	
76	Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
	được và việc gì bé không làm được.			
77	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - <i>Nhận biết giới tính bản thân(trai, gái), hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ.</i>	-Hoạt động học: KPKH + <i>Khám phá sự linh hoạt của đôi bàn tay (5E)</i> - Hoạt động chơi: Chơi buổi chiều + Rèn kỹ năng: Kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm khi bị người lạ, người khác giới xâm phạm vùng riêng	

82	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- Hoạt động chơi: Đón trẻ, hoạt động chơi, học, trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn	
83	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Biểu tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

100	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát “Mừng sinh nhật, Khúc hát đôi bàn tay, Mời bạn ăn, Đường và chân” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát “Mừng sinh nhật, Khúc hát đôi bàn tay, Mời bạn ăn, Đường và chân” - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát: Sinh nhật hồng, Năm ngón tay ngoan, Thật đáng chê, Múa cho mẹ xem	Hoạt động học: ÂN + DH: Mừng sinh nhật; + VD: Đường và chân + VTTTTC: Mời bạn ăn + VDMH: Khúc hát đôi bàn tay - NH các bài: Sinh nhật hồng. Năm ngón tay ngoan Thật đáng chê Múa cho mẹ xem	
101	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Khúc hát đôi bàn tay, Mời bạn ăn, Đường và chân” với các hình thức	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. “Khúc hát đôi bàn tay, Đường và chân” - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu: “Mời bạn ăn”	Hoạt động học: ÂN + VD: Đường và chân + VTTTTC: Mời bạn ăn + VDMH: Khúc hát đôi bàn tay - NH các bài: Năm ngón tay ngoan Thật đáng chê Múa cho mẹ xem	

103	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	Hoạt động học: TH + <i>Vẽ quà tặng bạn trai, bạn gái</i> + <i>Nặn các loại quả (EDP)</i> + <i>Nặn búp bê</i>	
105	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
110	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn bài hát “Mời bạn ăn”	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	Hoạt động học: ÂN + <i>VTTC: Mời bạn ăn</i>	

Tổng số mục tiêu : 29

KÝ DUYỆT

Trần Thị Vui